

Thời gian : 07/09/2025

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên         | Ngày Sinh | Lớp        | Điểm số    |     | KẾT QUẢ           | Ghi chú |  |
|-----|-------------|-------------------|-----------|------------|------------|-----|-------------------|---------|--|
|     |             |                   |           |            | Số         | Chữ |                   |         |  |
| 1   | 27211280002 | Hứa Viết Quốc     | An        | 29/08/2002 | K27TPM     | 100 | Một trăm          | ĐẠT     |  |
| 2   | 27213703163 | Nguyễn Thanh      | An        | 02/02/2002 | K27VTD     | 110 | Một trăm mười     | ĐẠT     |  |
| 3   | 27218733604 | Lê Trần Bình      | An        | 18/05/2003 | K27LTH     | 90  | Chín mươi         | ĐẠT     |  |
| 4   | 26204333386 | Trần Thị Quỳnh    | Anh       | 26/01/2002 | K26ADH     | 150 | Một trăm năm mươi | ĐẠT     |  |
| 5   | 27203101567 | Nguyễn Thị Nhật   | Anh       | 28/05/2003 | K27NTB     | 100 | Một trăm          | ĐẠT     |  |
| 6   | 27211243956 | Lê Văn            | Anh       | 21/11/2002 | K27TPM     | 60  | Sáu mươi          | ĐẠT     |  |
| 7   | 27217737146 | Nguyễn Ngọc Nam   | Anh       | 08/02/2003 | K27TGM     | 60  | Sáu mươi          | ĐẠT     |  |
| 8   | 27211201525 | Đỗ Xuân           | Anh       | 21/01/2003 | K27TPM     | 120 | Một trăm hai mươi | ĐẠT     |  |
| 9   | 27211202688 | Nguyễn Đức        | Anh       | 23/08/2003 | K27TPM     | 50  | Năm mươi          | HÔNG    |  |
| 10  | 25205109245 | Nguyễn Thị Ngọc   | Ánh       | 28/01/2001 | K25VJ-YDD  | 80  | Tám mươi          | ĐẠT     |  |
| 11  | 27207700129 | Bùi Thị Ngọc      | Ánh       | 11/12/2003 | K27TGM     | 60  | Sáu mươi          | ĐẠT     |  |
| 12  | 26211229596 | Phan Nguyễn Hoàng | Ân        | 15/11/2002 | K26TPM     | V   | Vắng              | HÔNG    |  |
| 13  | 25211717617 | Thái Viết         | Âu        | 12/02/2000 | K25EDT     | V   | Vắng              | HÔNG    |  |
| 14  | 27211241887 | Lâm Quang         | Bách      | 05/03/2003 | K27TPM     | 70  | Bảy mươi          | ĐẠT     |  |
| 15  | 26212136091 | Quảng Trọng       | Bảo       | 11/01/2002 | K26QTH     | V   | Vắng              | HÔNG    |  |
| 16  | 27211201639 | Nguyễn Hữu Gia    | Bảo       | 23/11/2003 | K27CMU-TPM | 90  | Chín mươi         | ĐẠT     |  |
| 17  | 27218627923 | Trương Chí        | Bảo       | 15/11/2003 | K27CMU-TPM | 100 | Một trăm          | ĐẠT     |  |
| 18  | 26216131705 | Nguyễn Thành Quốc | Bảo       | 30/03/2002 | K26XDD     | 80  | Tám mươi          | ĐẠT     |  |
| 19  | 27211240508 | Nguyễn Đức        | Bắc       | 13/11/2003 | K27TPM     | V   | Vắng              | HÔNG    |  |
| 20  | 25215310834 | Lê Văn            | Bằng      | 16/05/2001 | K25YDK     | 130 | Một trăm ba mươi  | ĐẠT     |  |
| 21  | 27216136011 | Văn Quý           | Cầm       | 23/04/2003 | K27XDD     | 80  | Tám mươi          | ĐẠT     |  |
| 22  | 27211221770 | Nguyễn Tuấn       | Cường     | 05/03/2001 | K27TPM     | 100 | Một trăm          | ĐẠT     |  |
| 23  | 24212101153 | Nguyễn Quốc       | Cường     | 11/05/2000 | K25PSU-QTH | 140 | Một trăm bốn mươi | ĐẠT     |  |
| 24  | 27212624050 | Lê Minh           | Châu      | 28/08/2003 | K27KDN     | 120 | Một trăm hai mươi | ĐẠT     |  |
| 25  | 27213727716 | Mai Hoàng Phương  | Chi       | 08/10/2003 | K27VTD     | 50  | Năm mươi          | HÔNG    |  |
| 26  | 27204324802 | Nguyễn Hào Linh   | Chi       | 31/07/2003 | K27ADH     | 90  | Chín mươi         | ĐẠT     |  |
| 27  | 27202241134 | Trần Kỳ Mẫn       | Chi       | 02/01/2003 | K27HP-QTM  | 120 | Một trăm hai mươi | ĐẠT     |  |
| 28  | 27211001984 | Võ Đình           | Chín      | 15/12/2003 | K27HP-TTN  | 120 | Một trăm hai mươi | ĐẠT     |  |
| 29  | 27202129175 | Phạm Thị Thùy     | Diễm      | 11/06/2003 | K27QTH     | V   | Vắng              | HÔNG    |  |
| 30  | 27202880029 | Nguyễn Thị        | Diễm      | 15/12/2003 | K27QTD     | 80  | Tám mươi          | ĐẠT     |  |
| 31  | 27202232381 | Nguyễn Thị Ngọc   | Diễm      | 20/09/2003 | K27QTM     | 80  | Tám mươi          | ĐẠT     |  |
| 32  | 27213502064 | Phan Nguyễn Khánh | Dung      | 13/09/2003 | K27HP-VQH  | 160 | Một trăm sáu mươi | ĐẠT     |  |
| 33  | 27203340973 | Hà Thị Mỹ         | Dung      | 19/04/2003 | K27NTB     | 50  | Năm mươi          | HÔNG    |  |
| 34  | 23214110955 | Nguyễn Hùng       | Dũng      | 25/11/1999 | K23KTR     | 80  | Tám mươi          | ĐẠT     |  |
| 35  | 27211240679 | Lê Minh           | Dũng      | 04/08/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi          | ĐẠT     |  |
| 36  | 26212230804 | Lý Minh           | Dũng      | 07/03/2002 | K26ADH     | 100 | Một trăm          | ĐẠT     |  |
| 37  | 26212226251 | Nguyễn Hoàng Bảo  | Duy       | 11/08/2002 | K26QTM     | 90  | Chín mươi         | ĐẠT     |  |
| 38  | 27211037706 | Huỳnh Nguyễn Văn  | Duy       | 13/06/2003 | K27TPM     | 100 | Một trăm          | ĐẠT     |  |
| 39  | 27202246973 | Lê Nguyễn Nhân    | Duyên     | 06/04/2003 | K27QTM     | 90  | Chín mươi         | ĐẠT     |  |
| 40  | 27207103184 | Trần Thị Kiều     | Duyên     | 08/10/2003 | K27DLK     | 90  | Chín mươi         | ĐẠT     |  |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên        | Ngày Sinh | Lớp        | Điểm số    |     | KẾT QUẢ               | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|-----------|------------|------------|-----|-----------------------|---------|
|     |             |                  |           |            | Số         | Chữ |                       |         |
| 41  | 24207103952 | Nguyễn Thị Mỹ    | Duyên     | 16/01/2000 | K24DLK     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 42  | 26204300617 | Trần Lê Thị Mỹ   | Duyên     | 21/11/2002 | K26ADH     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 43  | 27203350005 | Nguyễn Thị Kỳ    | Duyên     | 27/04/2003 | K27NTB     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 44  | 27211224864 | Trần Văn         | Duyệt     | 06/01/2003 | K27TPM     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 45  | 2320120408  | Lê Đại           | Dương     | 07/09/1999 | K24ADH     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 46  | 26212235310 | Lê Khánh         | Dương     | 12/01/2002 | K26HP-QTM  | 130 | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |
| 47  | 27211242233 | Võ Như           | Đại       | 03/11/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 48  | 27211247916 | Đỗ Văn           | Đại       | 29/05/2003 | K27TPM     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 49  | 27207534909 | Dương Thị        | Đào       | 02/09/2003 | K27NTB     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 50  | 27211229575 | Trương Công      | Đạt       | 26/05/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 51  | 27211229618 | Phạm Ngọc        | Đạt       | 28/01/2003 | K27TPM     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 52  | 27212146658 | ĐẶNG TIẾN        | ĐẠT       | 11/11/2003 | K27QTH     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 53  | 27217731928 | Nguyễn Văn       | Đạt       | 26/02/2003 | K27TGM     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 54  | 27211201124 | Mai Thanh        | Đạt       | 09/12/2003 | K27TPM     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 55  | 27211230797 | Trương Phát      | Đạt       | 12/01/2003 | K27TPM     | 40  | Bốn mươi              | HÔNG    |
| 56  | 26211932993 | Phạm Tấn         | Đạt       | 28/07/2002 | K26CMU-TPM | 75  | Bảy mươi lăm          | ĐẠT     |
| 57  | 27211245795 | Đoàn Ngọc        | Đạt       | 02/05/2003 | K27CMU-TPM | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 58  | 25211201954 | Đặng Ngọc        | Điểm      | 17/05/2001 | K25TPM     | 30  | Ba mươi               | HÔNG    |
| 59  | 27211248015 | Nguyễn Công      | Đoàn      | 08/05/2003 | K27TPM     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 60  | 26214132311 | Ngô Hào          | Đông      | 23/11/2002 | K26KTN     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 61  | 26212137486 | Trần Minh        | Đức       | 28/10/2002 | K26QTH     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 62  | 27212102909 | Nguyễn Trọng     | Đức       | 03/04/2003 | K27PSU-QTH | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 63  | 26211233118 | Trần Văn         | Đức       | 01/10/2001 | K26CMU-TPM | 30  | Ba mươi               | HÔNG    |
| 64  | 25212700865 | Phạm Công        | Đức       | 23/06/1999 | K25DLL     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 65  | 27217734260 | Hoàng Trung      | Đức       | 25/05/2002 | K27TGM     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 66  | 27202228674 | Nguyễn Ngọc Châu | Giang     | 16/10/2003 | K27QTM     | 70  | Bảy mươi              | ĐẠT     |
| 67  | 27203300533 | Kiều Thị         | Giang     | 20/11/2003 | K27NTB     | 65  | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |
| 68  | 27202102024 | Nguyễn Thị Trà   | Giang     | 04/06/2003 | K27QTH     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 69  | 26212222771 | Trịnh Thanh      | Hà        | 18/08/2002 | K26QTM     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 70  | 27207131162 | Nguyễn Thị       | Hà        | 25/06/2003 | K27DLK     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 71  | 27201426389 | Nguyễn Thị Hồng  | Hà        | 10/01/2003 | K27CMU-TTT | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 72  | 27202234037 | Ngô Thị Ngân     | Hà        | 05/03/2003 | K27QTM     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 73  | 25214307665 | Nguyễn Đức       | Hải       | 15/11/2001 | K25ADH     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 74  | 27211300541 | Trần Đình        | Hải       | 04/11/2003 | K27CKO     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 75  | 27212439572 | Nguyễn Đại       | Hằng      | 28/06/2003 | K27QNH     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 76  | 27203321084 | Phan Thị Thu     | Hằng      | 12/09/2003 | K27NTB     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 77  | 27203324271 | Võ Thị Thu       | Hằng      | 29/09/2003 | K27NTB     | 130 | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |
| 78  | 27203626723 | VÕ THỊ THANH     | HÀNG      | 20/04/2003 | K27NHD     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 79  | 27202201350 | Nguyễn Thị Thanh | Hằng      | 17/02/2003 | K27QTM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 80  | 27202239297 | Võ Thị Bảo       | Hân       | 26/11/2003 | K27QTM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 81  | 26211200658 | Trương Công      | Hậu       | 17/05/2002 | K26TPM     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 82  | 26211241691 | Hồ Huy           | Hậu       | 09/06/2002 | K26DLL     | 65  | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |
| 83  | 27203338950 | Trần Thị Nhật    | Hậu       | 07/12/1995 | K27NTB     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 84  | 27201202143 | Đào Thị          | Hậu       | 11/09/2003 | K27TPM     | 50  | Năm mươi              | HÔNG    |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên        | Ngày Sinh | Lớp        | Điểm số    |     | KẾT QUẢ               | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|-----------|------------|------------|-----|-----------------------|---------|
|     |             |                  |           |            | Số         | Chữ |                       |         |
| 85  | 27218635827 | Nguyễn Ngọc      | Hậu       | 12/12/2003 | K27HP-LKT  | 35  | Ba mươi lăm           | HỎNG    |
| 86  | 27203331346 | Phan Thúy        | Hiền      | 04/09/2003 | K27NTB     | 145 | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |
| 87  | 27207246997 | Trần Thu         | Hiền      | 30/11/2003 | K27DLL     | 150 | Một trăm năm mươi     | ĐẠT     |
| 88  | 26211428548 | Trần Đình        | Hiệp      | 04/09/2002 | K26CMU-TPM | 135 | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |
| 89  | 27202940588 | Võ Thị           | Hiệp      | 04/05/2003 | K27QTN     | 155 | Một trăm năm mươi lăm | ĐẠT     |
| 90  | 24217104309 | Nguyễn Trung     | Hiếu      | 19/07/2000 | K24DLK     | 135 | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |
| 91  | 25217103802 | Nguyễn Hữu       | Hiếu      | 12/12/2001 | K25PSU-DLK | 75  | Bảy mươi lăm          | ĐẠT     |
| 92  | 27212126277 | Huỳnh            | Hiếu      | 27/10/2003 | K27TPM     | 65  | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |
| 93  | 27212200576 | Đinh Tiến        | Hiếu      | 19/05/2003 | K27QTM     | 75  | Bảy mươi lăm          | ĐẠT     |
| 94  | 27218120761 | Lê Xuân          | Hiếu      | 27/08/2003 | K27CDO     | 135 | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |
| 95  | 27203335857 | Nguyễn Như       | Hoa       | 05/04/2003 | K27NTB     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 96  | 26214131064 | Nguyễn Ngọc Liên | Hoa       | 06/10/2002 | K26KTN     | 155 | Một trăm năm mươi lăm | ĐẠT     |
| 97  | 27211235042 | Phan Duy         | Hoà       | 10/04/2003 | K27TPM     | 45  | Bốn mươi lăm          | HỎNG    |
| 98  | 26203829758 | Nguyễn Khánh     | Hòa       | 16/10/2002 | K26NHB     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 99  | 27212801183 | Nguyễn Phan      | Hòa       | 13/01/2003 | K27QTD     | 55  | Năm mươi lăm          | HỎNG    |
| 100 | 26212141763 | Nguyễn Đức       | Hoan      | 08/02/2002 | K26QTH     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 101 | 25217105951 | Võ Công          | Hoàng     | 08/03/2001 | K25QTD     | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 102 | 27211200861 | Nguyễn Quang     | Hoàng     | 27/02/2003 | K27CMU-TPM | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 103 | 27212140221 | Trần Huy         | Hoàng     | 20/01/2003 | K27QTH     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 104 | 27211239007 | Nguyễn Văn       | Hoàng     | 16/06/2003 | K27TPM     | 45  | Bốn mươi lăm          | HỎNG    |
| 105 | 27202232640 | Phạm Thị Ngọc    | Huệ       | 02/05/2003 | K27PSU-QTH | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 106 | 25214305063 | Đỗ Quang         | Hùng      | 04/11/2001 | K26ADH     | 135 | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |
| 107 | 27211242758 | Cao Minh         | Hùng      | 04/04/2003 | K27TPM     | 55  | Năm mươi lăm          | HỎNG    |
| 108 | 27212200756 | Hoàng Mạnh       | Hùng      | 22/08/2001 | K27QTM     | 145 | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |
| 109 | 27217240771 | Nguyễn Bá        | Hùng      | 09/02/2003 | K27DLL     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 110 | 25216103421 | Dương Việt       | Huy       | 04/03/2001 | K25CSU-XDD | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 111 | 26211235543 | Nguyễn Quốc      | Huy       | 14/11/2002 | K26TPM     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 112 | 27211200473 | Lê Trọng         | Huy       | 20/02/2003 | K27TPM     | 65  | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |
| 113 | 27211200502 | Nguyễn Quốc      | Huy       | 02/07/2003 | K27CMU-TPM | 155 | Một trăm năm mươi lăm | ĐẠT     |
| 114 | 27211201172 | Đoàn Anh         | Huy       | 29/03/2003 | K27TPM     | 145 | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |
| 115 | 27211202319 | Ngô Nhật         | Huy       | 05/01/2003 | K27TPM     | 150 | Một trăm năm mươi     | ĐẠT     |
| 116 | 27211233944 | Võ Đức           | Huy       | 28/01/2003 | K27CMU-TPM | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 117 | 27212220779 | Trương Võ        | Huy       | 11/08/2003 | K27TPM     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 118 | 27213337010 | Đoàn Gia         | Huy       | 10/03/2003 | K27LTH     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 119 | 27213822040 | Nguyễn Quang     | Huy       | 26/09/1999 | K27NHB     | 165 | Một trăm sáu mươi lăm | ĐẠT     |
| 120 | 27213823142 | Nguyễn Bình      | Huy       | 20/02/2003 | K27NHB     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 121 | 27216101421 | Trương Quốc      | Huy       | 20/08/2003 | K27XDD     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 122 | 27218102769 | Phan Quốc        | Huy       | 23/05/2003 | K27CDO     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 123 | 27218453258 | Nguyễn Khang     | Huy       | 25/08/2003 | K27DHD     | 185 | Một trăm tám mươi lăm | ĐẠT     |
| 124 | 25216100497 | Lê Phước         | Huy       | 20/04/1999 | K25XDD     | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 125 | 27212245924 | Nguyễn Công      | Huy       | 24/02/2003 | K27QTM     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 126 | 24217105169 | Tô Minh          | Huy       | 19/09/2000 | K24PSU-DLK | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 127 | 27203349210 | Võ Thị           | Huyền     | 20/02/2003 | K27NTB     | 70  | Bảy mươi              | ĐẠT     |
| 128 | 27203321936 | Phan Thị Thanh   | Huyền     | 31/01/2003 | K27NTB     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên           | Ngày Sinh | Lớp        | Điểm số    |     | KẾT QUẢ               | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------|-----------|------------|------------|-----|-----------------------|---------|
|     |             |                     |           |            | Số         | Chữ |                       |         |
| 129 | 25211212105 | Nguyễn Duy          | Hưng      | 14/02/2001 | K26ADH     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 130 | 27213127728 | Nguyễn Đức          | Hưng      | 20/09/2003 | K27TPM     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 131 | 27218731640 | Lê Ngọc Nhật        | Hưng      | 28/08/2003 | K27VTD     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 132 | 26211238799 | Nguyễn Ngọc         | Hưng      | 15/03/2002 | K26TPM     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 133 | 27207227829 | Đỗ Thị Mai          | Hương     | 05/09/2003 | K27DLL     | 65  | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |
| 134 | 26204500390 | Hồ Thanh            | Hương     | 26/10/2002 | K26KDN     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 135 | 24202116574 | H' Li Yến Niê       | Kdăm      | 01/10/2000 | K24PSU-QTH | 70  | Bảy mươi              | ĐẠT     |
| 136 | 26215239381 | Nguyễn Hữu          | Kiên      | 22/08/2002 | K26YDH     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 137 | 27211349572 | Đỗ Trung            | Kiên      | 18/09/2003 | K27CDO     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 138 | 25211212300 | Phan Ngô Tuấn       | Kiệt      | 09/12/2001 | K27CMU-TPM | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 139 | 27213849640 | Phạm Minh           | Kiệt      | 05/06/2003 | K27NHB     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 140 | 27213241242 | Lê Gia              | Kiệt      | 25/12/2003 | K27DLL     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 141 | 27212135962 | Dương Đức           | Kỳ        | 07/11/2003 | K27QNH     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 142 | 25212112195 | Nguyễn Công         | Khải      | 24/11/2001 | K27QTM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 143 | 27211231485 | Bùi Văn             | Khang     | 18/03/2003 | K27TPM     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 144 | 27202122152 | Phạm Kim            | Khánh     | 17/09/2003 | K27QTH     | 45  | Bốn mươi lăm          | HÔNG    |
| 145 | 27211241976 | Nguyễn Gia          | Khánh     | 14/05/2003 | K27TPM     | 35  | Ba mươi lăm           | HÔNG    |
| 146 | 27212843168 | Lê Tự               | Khánh     | 01/01/2003 | K27QTD     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 147 | 24214205024 | Nguyễn Anh          | Khoa      | 14/06/2000 | K24KTN     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 148 | 26214300247 | Trịnh Nguyễn Đăng   | Khoa      | 05/04/2002 | K26ADH     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 149 | 27212126813 | Trần Gia            | Lạc       | 17/06/2003 | K27HP-QLC  | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 150 | 27214737716 | Nguyễn Văn          | Lành      | 14/05/2003 | K27HP-QLC  | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 151 | 24211410840 | Đặng Công           | Lân       | 28/04/2000 | K24CMU-TPM | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 152 | 27202140383 | Phạm Thị Quỳnh      | Liên      | 04/08/2003 | K27PSU-QTH | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 153 | 26202941861 | Đinh Thị Mỹ         | Linh      | 28/08/2002 | K26QTN     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 154 | 26207142551 | Trần Thị Thùy       | Linh      | 04/01/2002 | K26QTH     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 155 | 27202231564 | Võ Nhật             | Linh      | 27/02/2003 | K27QTM     | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 156 | 27202838784 | Trần Thị Hoài       | Linh      | 02/01/2003 | K27QTD     | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 157 | 27207129929 | Phạm Khánh          | Linh      | 18/07/2003 | K27DLK     | 170 | Một trăm bảy mươi     | ĐẠT     |
| 158 | 26211333027 | Lê Trần Quang       | Linh      | 23/07/2002 | K26CKO     | 45  | Bốn mươi lăm          | HÔNG    |
| 159 | 27202138249 | Trần Thị Mỹ         | Linh      | 17/01/2003 | K27QTH     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 160 | 27202141793 | Nguyễn Kiều Khánh   | Linh      | 07/10/2003 | K27QTH     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 161 | 26217229330 | Trịnh Hải           | Long      | 13/07/2002 | K26DLL     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 162 | 27211225186 | Nguyễn Thanh        | Long      | 04/07/2002 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 163 | 27211202609 | Trần Văn            | Long      | 04/07/2003 | K27TPM     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 164 | 26211128423 | Lê Văn              | Lộc       | 30/08/2002 | K26TPM     | 35  | Ba mươi lăm           | HÔNG    |
| 165 | 27202231541 | Nguyễn Thị Mỹ       | Lợi       | 10/10/2003 | K27QTM     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 166 | 27202140925 | Lưu Thị             | Luyện     | 14/11/2003 | K27QTH     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 167 | 26211224999 | Phạm Tiến           | Lực       | 02/08/2002 | K26CMU-TPM | 25  | Hai mươi lăm          | HÔNG    |
| 168 | 27211244083 | Nguyễn Bảo          | Lưu       | 11/04/2003 | K27TPM     | 25  | Hai mươi lăm          | HÔNG    |
| 169 | 27203849718 | Nguyễn Thị Hà       | Ly        | 21/03/2003 | K27NHB     | 40  | Bốn mươi              | HÔNG    |
| 170 | 27217126224 | Huỳnh Ngọc A        | Ly        | 05/06/2003 | K27DLK     | 45  | Bốn mươi lăm          | HÔNG    |
| 171 | 27204348343 | Nguyễn Thị Hồng     | Lý        | 10/02/2003 | K27ADH     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 172 | 24202216285 | Chế Thị Đông Phương | Mai       | 23/09/2000 | K25QTM     | 30  | Ba mươi               | HÔNG    |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên         | Ngày Sinh | Lớp        | Điểm số    |     | KẾT QUẢ               | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------|-----------|------------|------------|-----|-----------------------|---------|
|     |             |                   |           |            | Số         | Chữ |                       |         |
| 173 | 26217239886 | Phan Hữu Bảo      | Minh      | 18/04/2002 | K26DLL     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 174 | 27217802599 | Trần Quang        | Minh      | 10/06/2003 | K27TKM     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 175 | 27211248395 | Phạm Văn          | Minh      | 26/08/2003 | K27CMU-TPM | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 176 | 27212238391 | Lê Nhật           | Minh      | 30/09/2003 | K27TPM     | 20  | Hai mươi              | HỎNG    |
| 177 | 27201244112 | Nguyễn Thị Quý    | Mùi       | 17/07/2003 | K27TPM     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 178 | 25203702514 | Lê Phạm Khánh     | My        | 22/01/2001 | K25VTD     | 155 | Một trăm năm mươi lăm | ĐẠT     |
| 179 | 26203834479 | Đặng Thị Kiều     | My        | 17/03/2002 | K26NHD     | 25  | Hai mươi lăm          | HỎNG    |
| 180 | 26211335205 | Nguyễn Văn        | Mỹ        | 07/07/2002 | K26CKO     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 181 | 26204330169 | Đặng Thị Yển      | Na        | 01/03/2002 | K26ADH     | 130 | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |
| 182 | 27211203194 | Phạm Văn          | Nam       | 17/08/2003 | K27TPM     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 183 | 27211240583 | Nguyễn Thanh      | Nam       | 19/10/2003 | K27TPM     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 184 | 27211248434 | Nguyễn Khắc Hoài  | Nam       | 01/02/2003 | K27TPM     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 185 | 27211252831 | Nguyễn Hoài       | Nam       | 16/03/2003 | K27CMU-TPM | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 186 | 26218638579 | Nguyễn Huy Hải    | Nam       | 06/09/2002 | K26LKT     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 187 | 26211532103 | Phạm Hoài         | Nam       | 06/12/2002 | K26EDK     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 188 | 27211338856 | Trần Xuân         | Nam       | 05/07/2003 | K27TPM     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 189 | 27205135867 | H'sơ Rin          | Niê       | 27/08/2003 | K27YDD     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 190 | 27202128539 | Trần Thị Kim      | Ngân      | 13/03/2003 | K27QTH     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 191 | 27202147513 | Nguyễn Thị Kim    | Ngân      | 19/08/2003 | K27QTH     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 192 | 27202525929 | Phan Thị Bảo      | Ngân      | 16/11/2003 | K27PSU-DLL | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 193 | 27213702918 | Nguyễn Ngọc Thùy  | Ngân      | 07/11/2003 | K27VTD     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 194 | 2121614336  | Nguyễn Văn        | Nghĩa     | 28/06/1997 | K21LKT     | 50  | Năm mươi              | HỎNG    |
| 195 | 24202708035 | Trần Lê Phương    | Ngọc      | 16/03/1999 | K24QNT     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 196 | 27206538657 | Nguyễn Bảo        | Ngọc      | 10/03/2003 | K27KNN     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 197 | 27215143736 | Trần Lê Bảo       | Ngọc      | 29/10/2003 | K27YDD     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 198 | 26203332193 | Trương Nguyễn Bảo | Ngọc      | 19/10/2002 | K26NTQ     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 199 | 26204335259 | Nguyễn Hồng       | Ngọc      | 09/05/2002 | K26ADH     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 200 | 2321243266  | Lê An             | Nguyên    | 06/12/1998 | K26QNH     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 201 | 25207104148 | Trần Ngọc Thảo    | Nguyên    | 03/09/2001 | K25DLK     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 202 | 27212727267 | Đặng An           | Nguyên    | 25/05/2003 | K27QTH     | 50  | Năm mươi              | HỎNG    |
| 203 | 27204601824 | Trần Thị Ánh      | Nguyệt    | 26/04/2003 | K27KDN     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 204 | 27202129479 | Nguyễn Lê Tuệ     | Nhân      | 30/09/2003 | K27QTH     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 205 | 27211241198 | Nguyễn Văn        | Nhật      | 10/04/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 206 | 27201202711 | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhi       | 19/05/2003 | K27CMU-TPM | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 207 | 27202102394 | Phan Thị Yển      | Nhi       | 24/08/2003 | K27QTH     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 208 | 27202680013 | Lê Thị Uyển       | Nhi       | 01/08/2003 | K27KDN     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 209 | 27204742172 | Võ Nữ Yển         | Nhi       | 15/07/2003 | K27HP-QLC  | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 210 | 27207253211 | Bùi Thị Dung      | Nhi       | 09/09/2003 | K27NTB     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 211 | 25203501677 | Nguyễn Thị Yển    | Nhi       | 02/04/2000 | K25VE-VQH  | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 212 | 27203323642 | Hoàng Thị Thảo    | Nhi       | 27/05/2003 | K27NTB     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 213 | 27203640158 | Nguyễn Nữ Phương  | Nhi       | 14/05/2003 | K27NHD     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 214 | 27204337320 | Lê Vũ Khánh       | Nhi       | 29/08/2003 | K27DLL     | 130 | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |
| 215 | 27203334448 | Lê Thị Hồng       | Nhung     | 19/12/2003 | K27NTB     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 216 | 27203831350 | Trần Thị Kim      | Nhung     | 06/09/2001 | K27NHB     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên         | Ngày Sinh | Lớp        | Điểm số    |     | KẾT QUẢ               | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------|-----------|------------|------------|-----|-----------------------|---------|
|     |             |                   |           |            | Số         | Chữ |                       |         |
| 217 | 27203836814 | Trần Thị Hà       | Nhung     | 15/04/2003 | K27NHB     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 218 | 27202420119 | Lê Thị Hồng       | Nhung     | 04/07/2003 | K27YDD     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 219 | 26203337001 | Trần Thị Quỳnh    | Như       | 10/12/2002 | K26NTQ     | 180 | Một trăm tám mươi     | ĐẠT     |
| 220 | 27202443022 | Đoàn Thị Kiều     | Oanh      | 06/09/2003 | K27QNH     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 221 | 26211232203 | Lê Thiên          | Phát      | 03/12/2002 | K26TPM     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 222 | 27215237761 | Ngô Ngọc Tiến     | Phát      | 16/05/2003 | K27QTH     | 30  | Ba mươi               | HÔNG    |
| 223 | 27211320891 | Đặng Võ Thái      | Phong     | 20/04/2003 | K27CDO     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 224 | 27211348964 | Phạm Quang        | Phú       | 12/02/2003 | K27CKO     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 225 | 26217326252 | Trương Công       | Phúc      | 19/08/2002 | K26DSG     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 226 | 27211243506 | Nguyễn Văn        | Phúc      | 16/04/2003 | K27TPM     | 35  | Ba mươi lăm           | HÔNG    |
| 227 | 27211302279 | Huỳnh Lưu Ngọc    | Phúc      | 16/01/2003 | K27CKO     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 228 | 27211202437 | Tăng Nguyễn Ngọc  | Phúc      | 21/11/2003 | K27TPM     | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 229 | 27211248168 | Lê Hồng           | Phúc      | 23/01/2003 | K27TPM     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 230 | 26217131257 | Hoàng Xuân        | Phước     | 11/03/2000 | K27PSU-DLK | 160 | Một trăm sáu mươi     | ĐẠT     |
| 231 | 27203321677 | Phạm Phương       | Phương    | 05/06/2003 | K27NTB     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 232 | 27202202293 | Nguyễn Thị        | Phương    | 11/06/2003 | K27QTM     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 233 | 26211600794 | Nguyễn Lê         | Phương    | 13/10/2002 | K26PNU-EDD | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 234 | 27206639090 | Dương Thị Mỹ      | Phượng    | 20/03/2003 | K27CTP     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 235 | 27211228363 | Trần Ngọc         | Quý       | 24/01/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 236 | 26211229799 | Nguyễn Văn        | Quang     | 07/11/2002 | K26TPM     | 90  | Chín mươi             | ĐẠT     |
| 237 | 27212739372 | Nguyễn Minh       | Quang     | 11/08/2003 | K27NTB     | 130 | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |
| 238 | 27211242459 | Nguyễn Việt       | Quân      | 29/10/2003 | K27TPM     | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 239 | 27211248290 | Đỗ Nguyễn Minh    | Quân      | 16/12/2003 | K27CMU-TPM | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 240 | 25214302056 | Phạm Anh          | Quốc      | 18/12/2001 | K25ADH     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 241 | 26211331374 | Lê Đức            | Quốc      | 01/06/2002 | K26CMU-TPM | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 242 | 25211209054 | Nguyễn Anh        | Quốc      | 19/10/2001 | K26ADH     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 243 | 27211201995 | Huỳnh Văn         | Quý       | 26/03/2003 | K27TPM     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 244 | 27217035360 | Lê Ngọc           | Quý       | 27/05/2003 | K27CMU-TPM | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 245 | 27202151920 | Nguyễn Thị Phương | Quyên     | 11/10/2003 | K27QTM     | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 246 | 27202244000 | Phan Thị Lệ       | Quyên     | 01/03/2003 | K27HP-QTM  | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 247 | 25217109642 | Huỳnh Văn         | Quyn      | 08/11/2001 | K26CMU-TPM | V   | Vắng                  | HÔNG    |
| 248 | 26211332403 | Huỳnh Văn         | Quỳnh     | 04/10/2002 | K26CKO     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 249 | 27203802961 | Hồ Thị Như        | Quỳnh     | 28/11/2003 | K27NHB     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 250 | 25212100295 | Nguyễn Tổng       | Sang      | 26/06/2001 | K25QTH     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 251 | 26211230827 | Nguyễn Văn Trường | Sinh      | 14/10/2002 | K27TPM     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 252 | 25211203669 | Nguyễn Đình       | Sơn       | 25/03/2001 | K26QTH     | 110 | Một trăm mười         | ĐẠT     |
| 253 | 27211228325 | Phan Chí          | Sơn       | 27/07/2003 | K27TPM     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 254 | 27211201993 | Nguyễn Trường     | Sơn       | 23/08/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 255 | 27211226225 | Nguyễn Hữu Minh   | Sơn       | 19/05/2000 | K27TPM     | 65  | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |
| 256 | 27212202275 | Nguyễn Quang      | Sơn       | 27/07/2003 | K27QTM     | 145 | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |
| 257 | 27211248462 | Nguyễn Hữu        | Sỹ        | 01/01/2003 | K27TPM     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 258 | 27211202231 | Nguyễn Thành      | Tài       | 12/07/2003 | K27TPM     | 145 | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |
| 259 | 27211245990 | Tạ Đình           | Tài       | 20/10/2003 | K27CMU-TPM | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 260 | 25214305255 | Nguyễn Thanh      | Tâm       | 18/08/2000 | K25ADH     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên             | Ngày Sinh  | Lớp        | Điểm số |                       | KẾT QUẢ | Ghi chú |
|-----|-------------|-----------------------|------------|------------|---------|-----------------------|---------|---------|
|     |             |                       |            |            | Số      | Chữ                   |         |         |
| 261 | 26217200031 | Hồ Văn Tâm            | 01/06/2002 | K26PSU-DLL | 135     | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |         |
| 262 | 25212216279 | Nguyễn Minh Tâm       | 19/08/2001 | K25QTM     | 125     | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 263 | 27213831479 | Nguyễn Minh Tâm       | 14/07/2003 | K27NHB     | 115     | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |         |
| 264 | 27205101230 | Trần Thị Minh Tâm     | 03/12/2003 | K27YDD     | 115     | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |         |
| 265 | 27211201554 | Nguyễn Đức Tân        | 10/07/2003 | K27CMU-TPM | 85      | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 266 | 27211241237 | Nguyễn Tấn Tân        | 07/09/2003 | K27TPM     | 85      | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 267 | 27211645940 | Trần Tích Tân         | 16/09/2003 | K27PNU-EDC | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |
| 268 | 27212121033 | Trương Minh Tân       | 06/08/2003 | K27QTM     | 125     | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 269 | 27211248495 | Phạm Nguyễn Duy Tân   | 20/03/2003 | K27TPM     | 120     | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |         |
| 270 | 25211210396 | Hoàng Nhật Tiến       | 01/05/2001 | K25TPM     | 95      | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |         |
| 271 | 2321173809  | Võ Trọng Tiến         | 01/01/1999 | K24EDT     | 35      | Ba mươi lăm           | HÔNG    |         |
| 272 | 27211226558 | Nguyễn Anh Tiến       | 28/09/2003 | K27CMU-TPM | 95      | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |         |
| 273 | 27211202105 | Trần Đình Tín         | 01/06/2003 | K27TPM     | 95      | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |         |
| 274 | 27212130129 | Hồ Đăng Toàn          | 23/10/2003 | K27QNH     | 90      | Chín mươi             | ĐẠT     |         |
| 275 | 27204324083 | Huỳnh Thị Cẩm Tú      | 17/04/2003 | K27ADH     | 155     | Một trăm năm mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 276 | 27211241121 | Nguyễn Minh Tú        | 03/04/2003 | K27TPM     | 25      | Hai mươi lăm          | HÔNG    |         |
| 277 | 27211202269 | Lê Anh Tuấn           | 06/01/2003 | K27TPM     | 85      | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 278 | 27211240280 | Võ Văn Tuấn           | 07/12/2003 | K27TPM     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 279 | 27211302995 | Trương Anh Tuấn       | 13/12/2003 | K27CKO     | V       | Vắng                  | HÔNG    |         |
| 280 | 27218621247 | Nguyễn Anh Tuấn       | 08/01/2003 | K27HP-LKT  | 105     | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |         |
| 281 | 27211242724 | Huỳnh Anh Tuấn        | 21/09/2003 | K27TPM     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 282 | 26211322547 | Nguyễn Anh Tuấn       | 25/02/2002 | K26CKO     | 145     | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 283 | 27218737550 | Nguyễn Hữu Tuấn       | 30/10/2003 | K27VTD     | 45      | Bốn mươi lăm          | HÔNG    |         |
| 284 | 27212101810 | Trần Quang Túc        | 23/10/2003 | K27QTH     | 145     | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 285 | 25211615741 | Trương Minh Xuân Tùng | 25/02/2001 | K25PNU-EDC | 145     | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 286 | 27211240173 | Nguyễn Thanh Tùng     | 09/06/2003 | K27TPM     | 140     | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |         |
| 287 | 27211241575 | Lê Trần Thái Tuyên    | 14/08/2003 | K27TPM     | 85      | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 288 | 27203302572 | Phạm Thị Thanh Tuyên  | 15/12/2003 | K27NTB     | 75      | Bảy mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 289 | 27207228136 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết  | 14/02/2003 | K27QTM     | 85      | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 290 | 25212202498 | Ngô Văn Tường         | 31/12/2001 | K27DLK     | 65      | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 291 | 2221128972  | Nguyễn Bá Thạch       | 20/10/1998 | K22TPM     | 65      | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 292 | 27211323852 | Phạm Duy Thái         | 25/01/2003 | K27CKO     | 115     | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |         |
| 293 | 27203327109 | Nguyễn Thị Thu Thanh  | 28/11/2003 | K27NTB     | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |
| 294 | 26211134826 | Lê Ngọc Thanh         | 09/11/2002 | K26TPM     | 20      | Hai mươi              | HÔNG    |         |
| 295 | 26211232370 | Nguyễn Hữu Đình Thành | 30/10/2002 | K26QTM     | V       | Vắng                  | HÔNG    |         |
| 296 | 27211201139 | Nguyễn Văn Thành      | 21/02/2003 | K27TPM     | V       | Vắng                  | HÔNG    |         |
| 297 | 27211202489 | Lê Trung Thành        | 30/12/2003 | K27TPM     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 298 | 27211228944 | Mai Kiên Thành        | 04/07/2003 | K27TPM     | 110     | Một trăm mười         | ĐẠT     |         |
| 299 | 27216141803 | Đỗ Duy Thành          | 22/09/2003 | K27XDD     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 300 | 26211233552 | Trần Văn Duy Thành    | 25/03/2002 | K26TPM     | 85      | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 301 | 27211201728 | Trần Quang Thành      | 07/04/2003 | K27TPM     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 302 | 27214322556 | Nguyễn Công Thành     | 07/04/2003 | K27CMU-TPM | V       | Vắng                  | HÔNG    |         |
| 303 | 27202224953 | Võ Thị Thuận Thảo     | 14/09/2003 | K27QTM     | 140     | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |         |
| 304 | 27204739872 | Nguyễn Thị Thu Thảo   | 28/04/2003 | K27HP-QLC  | V       | Vắng                  | HÔNG    |         |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên        | Ngày Sinh | Lớp        | Điểm số    |     | KẾT QUẢ               | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|-----------|------------|------------|-----|-----------------------|---------|
|     |             |                  |           |            | Số         | Chữ |                       |         |
| 305 | 27207724283 | Vũ Thu           | Thảo      | 08/12/2003 | K27TGM     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 306 | 27211228829 | Nguyễn Văn       | Thảo      | 09/11/2003 | K27TPM     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 307 | 27211231513 | Đặng Văn Hiếu    | Thảo      | 21/10/2003 | K27TPM     | 75  | Bảy mươi lăm          | ĐẠT     |
| 308 | 27201245414 | Hồ Thị Thu       | Thảo      | 01/01/2003 | K27TPM     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 309 | 27202242918 | Bùi Thị Ánh      | Thảo      | 28/07/2003 | K27QTM     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 310 | 27202934399 | Huỳnh Thị Thanh  | Thắm      | 15/01/2003 | K27QTH     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 311 | 26211935124 | Hoàng Minh       | Thắng     | 26/01/2002 | K26HP-TBM  | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 312 | 27211243531 | Lê Đức           | Thắng     | 10/11/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 313 | 27211243593 | Lê Đức           | Thắng     | 17/12/2003 | K27TPM     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 314 | 27218621242 | Võ Hồng          | Thắng     | 14/11/2002 | K27HP-LKT  | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 315 | 26212930696 | Lê Viết Vũ       | Thắng     | 23/09/2002 | K26QTN     | 135 | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |
| 316 | 25215316730 | Nguyễn Phương    | Thế       | 07/09/2001 | K25YDK     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 317 | 27203341289 | Nguyễn Thị Ca    | Thị       | 29/09/2003 | K27NTB     | 150 | Một trăm năm mươi     | ĐẠT     |
| 318 | 27211202790 | Nguyễn Hữu       | Thiên     | 25/09/2003 | K27TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 319 | 26217135216 | Hoàng Công       | Thiện     | 22/11/2001 | K26DLK     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 320 | 27211231847 | Huỳnh Văn Bá     | Thiện     | 05/02/2003 | K27TPM     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 321 | 27211235356 | Nguyễn Hữu       | Thiện     | 15/04/2003 | K27CMU-TPM | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 322 | 27211232500 | Bùi Thanh        | Thiện     | 24/10/2003 | K27CMU-TPM | 145 | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |
| 323 | 26211128690 | Lương Thế        | Thiện     | 30/09/2002 | K26TPM     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 324 | 27211235618 | Trần Kim         | Thịnh     | 18/06/2003 | K27TPM     | 100 | Một trăm              | ĐẠT     |
| 325 | 27211346129 | Dương Quốc       | Thịnh     | 13/03/2002 | K27CKO     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 326 | 27212142080 | Phùng Quốc       | Thịnh     | 24/10/2003 | K27QTM     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 327 | 2321122524  | Nguyễn Thành     | Thịnh     | 20/06/1999 | K23TPM     | V   | Vắng                  | HỎNG    |
| 328 | 27211320868 | Nguyễn Duy       | Thông     | 16/10/2003 | K27CKO     | 70  | Bảy mươi              | ĐẠT     |
| 329 | 27211238725 | Nguyễn Hữu       | Thống     | 07/09/2003 | K27TPM     | 125 | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |
| 330 | 25207207023 | Nguyễn Thị Hoài  | Thu       | 13/06/2001 | K25DLK     | 50  | Năm mươi              | HỎNG    |
| 331 | 27211245134 | Lê Cao           | Thuận     | 24/07/2003 | K27TPM     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 332 | 26211235617 | Nguyễn Đức       | Thuận     | 11/05/2001 | K27TPM     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 333 | 26215232074 | Nguyễn Thanh     | Thuận     | 10/10/2002 | K26YDH     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 334 | 27203325030 | Lê Thị Thanh     | Thúy      | 10/08/2003 | K27NTB     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 335 | 27203744151 | Lê Anh           | Thư       | 24/09/2003 | K27QTM     | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 336 | 26217134629 | Đặng Công        | Thương    | 21/02/2002 | K26PSU-DLH | 105 | Một trăm lẻ năm       | ĐẠT     |
| 337 | 27203341772 | Trần Đình Hoài   | Thương    | 10/02/2003 | K27NTB     | 60  | Sáu mươi              | ĐẠT     |
| 338 | 26205234958 | Bùi Tôn Nữ Hoài  | Thương    | 02/10/2002 | K26YDH     | 95  | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |
| 339 | 26211235608 | Nguyễn Chí       | Thương    | 06/10/2000 | K26TPM     | 115 | Một trăm mười lăm     | ĐẠT     |
| 340 | 24205213904 | Nguyễn Hà Kiều   | Trang     | 01/12/2000 | K25YDR     | 135 | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |
| 341 | 27203302005 | Nguyễn Thùy      | Trang     | 07/02/2003 | K27NTB     | 120 | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |
| 342 | 27203302197 | Lê Thị Quỳnh     | Trang     | 24/03/2003 | K27NTB     | 150 | Một trăm năm mươi     | ĐẠT     |
| 343 | 24205213947 | Phan Thùy        | Trang     | 01/10/2000 | K24YDH     | 85  | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |
| 344 | 27207100837 | Nguyễn Thị       | Trang     | 08/05/2003 | K27DLK     | 80  | Tám mươi              | ĐẠT     |
| 345 | 25205208624 | Bùi Ngọc Bảo     | Trâm      | 14/10/2001 | K26YDH     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 346 | 27202520630 | Lê Ngọc Bảo      | Trân      | 19/09/2003 | K27KDN     | 140 | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |
| 347 | 27203320474 | Nguyễn Thị Quỳnh | Trân      | 14/01/2003 | K27NTB     | 75  | Bảy mươi lăm          | ĐẠT     |
| 348 | 25212202254 | Nguyễn Đức       | Trí       | 16/07/2001 | K26QTM     | 70  | Bảy mươi              | ĐẠT     |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên              | Ngày Sinh  | Lớp        | Điểm số |                       | KẾT QUẢ | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------------|------------|------------|---------|-----------------------|---------|---------|
|     |             |                        |            |            | Số      | Chữ                   |         |         |
| 349 | 27211229024 | Võ Tấn Trí             | 20/06/2003 | K27TPM     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 350 | 27211245393 | Ca Văn Trí             | 19/12/2003 | K27TPM     | 85      | Tám mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 351 | 27212203004 | Mai Hữu Trí            | 31/10/2003 | K27HP-QTM  | 140     | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |         |
| 352 | 27211245407 | Lê Minh Trí            | 03/11/2003 | K27TPM     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 353 | 27217124781 | Nguyễn Anh Triều       | 01/12/2003 | K27DLK     | V       | Vắng                  | HỎNG    |         |
| 354 | 25207203811 | Nguyễn Thị Kiều Trinh  | 25/02/2001 | K26PSU-DLK | 120     | Một trăm hai mươi     | ĐẠT     |         |
| 355 | 27203354034 | Phan Thị Hiền Trinh    | 21/08/2003 | K27NTB     | 95      | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |         |
| 356 | 27211202906 | Đoàn Võ Văn Trọng      | 24/05/2003 | K27TPM     | 90      | Chín mươi             | ĐẠT     |         |
| 357 | 27217132965 | Nguyễn Kim Thanh Trúc  | 23/11/2003 | K27PSU-DLK | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 358 | 26211341704 | Nguyễn Duy Trung       | 28/01/2002 | K26CKO     | 20      | Hai mươi              | HỎNG    |         |
| 359 | 27212451250 | Nguyễn Văn Trung       | 31/08/2003 | K27QNH     | 90      | Chín mươi             | ĐẠT     |         |
| 360 | 27211232535 | Nguyễn Quang Trường    | 16/09/2003 | K27TPM     | 35      | Ba mươi lăm           | HỎNG    |         |
| 361 | 27212146136 | Lục Lam Trường         | 13/08/2003 | K27QTH     | 40      | Bốn mươi              | HỎNG    |         |
| 362 | 25211709356 | Đặng Viết Trường       | 02/11/2001 | K25EDT     | 20      | Hai mươi              | HỎNG    |         |
| 363 | 26214326647 | Nguyễn Văn Trường      | 15/03/2002 | K26ADH     | V       | Vắng                  | HỎNG    |         |
| 364 | 27212801364 | Phan Văn Trường        | 29/06/2003 | K27QTD     | 90      | Chín mươi             | ĐẠT     |         |
| 365 | 27202133598 | Nguyễn Thị Khánh Uyên  | 18/06/2003 | K27QTH     | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |
| 366 | 27208737139 | Nguyễn Bảo Uyên        | 01/01/2003 | K27LTH     | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |
| 367 | 27212243815 | Đặng Trần Phương Uyên  | 26/10/2003 | K27QTM     | 130     | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |         |
| 368 | 27203339246 | Nguyễn Thị Thu Uyên    | 11/08/2003 | K27NTB     | 55      | Năm mươi lăm          | HỎNG    |         |
| 369 | 27207138757 | Nguyễn Thị Phương Uyên | 05/02/2003 | K27DLK     | 50      | Năm mươi              | HỎNG    |         |
| 370 | 27211301952 | Trương Đình Văn        | 12/10/2002 | K27CKO     | 50      | Năm mươi              | HỎNG    |         |
| 371 | 27202451315 | Nguyễn Thị Hồng Vân    | 10/07/2003 | K27QTC     | 140     | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |         |
| 372 | 27203321437 | Phạm Thị Thúy Vân      | 06/04/2003 | K27NTB     | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |
| 373 | 27207729805 | Nguyễn Thị Thanh Vân   | 07/07/2002 | K27TGM     | 90      | Chín mươi             | ĐẠT     |         |
| 374 | 27202131049 | Nguyễn Thị Thúy Vi     | 31/05/2003 | K27KNN     | 130     | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |         |
| 375 | 27213350375 | Lê Duy Vĩ              | 26/04/2003 | K27VBC     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 376 | 26214736105 | Phan Thanh Viện        | 22/10/2002 | K27HP-QLC  | 40      | Bốn mươi              | HỎNG    |         |
| 377 | 26216336378 | Nguyễn Đức Việt        | 05/01/1998 | K26TPM     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 378 | 27211301923 | Nguyễn Quốc Việt       | 15/04/2003 | K27CKO     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 379 | 27211201237 | Nguyễn Văn Việt        | 15/07/2003 | K27TPM     | 125     | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 380 | 27212153583 | Nguyễn Bá Việt         | 16/04/2001 | K27QTH     | 125     | Một trăm hai mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 381 | 25213507147 | Nguyễn Hoàng Vũ        | 11/07/2001 | K25VE-VQH  | V       | Vắng                  | HỎNG    |         |
| 382 | 26213723196 | Đỗ Nguyên Vũ           | 15/10/2001 | K26DSG     | 155     | Một trăm năm mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 383 | 27217239740 | Huỳnh Nguyễn Hoàng Vũ  | 25/07/2003 | K27DLL     | 150     | Một trăm năm mươi     | ĐẠT     |         |
| 384 | 26216135059 | Nguyễn Anh Vũ          | 23/07/2002 | K26XDD     | 145     | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 385 | 27211135244 | Phạm Văn Vũ            | 21/08/2003 | K27TPM     | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |
| 386 | 27211222584 | Trần Long Vũ           | 07/06/2003 | K27TPM     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 387 | 27211331021 | Lại Ngọc Tấn Vũ        | 16/09/2003 | K27CKO     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 388 | 26214327144 | Ngô Văn Vũ             | 28/10/2002 | K26ADH     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 389 | 27211226951 | Phan Thế Vương         | 12/08/2003 | K27TPM     | 130     | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |         |
| 390 | 26211535462 | Nguyễn Quốc Vượng      | 01/11/2002 | K26EDK     | 110     | Một trăm mười         | ĐẠT     |         |
| 391 | 24208608400 | Nguyễn Thị Thảo Vy     | 26/07/2000 | K24HP-LKT  | 150     | Một trăm năm mươi     | ĐẠT     |         |
| 392 | 27202100778 | Nguyễn Hạ Vy           | 06/10/2003 | K27NTB     | 140     | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |         |

| Stt | Mã SV       | Họ Và Tên          | Ngày Sinh  | Lớp        | Điểm số |                       | KẾT QUẢ | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------|------------|------------|---------|-----------------------|---------|---------|
|     |             |                    |            |            | Số      | Chữ                   |         |         |
| 393 | 27203830928 | Phạm Thị Vy        | 09/10/2003 | K27NHB     | 60      | Sáu mươi              | ĐẠT     |         |
| 394 | 26211333178 | Đoàn Quang         | 09/01/2001 | K26CKO     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 395 | 26214131366 | Phạm Ngọc          | 24/02/2002 | K26KTR     | 65      | Sáu mươi lăm          | ĐẠT     |         |
| 396 | 27202138046 | Tôn Nữ Thanh       | 29/09/2003 | K27HP-QLC  | 70      | Bảy mươi              | ĐẠT     |         |
| 397 | 26217231994 | Trần Đăng Thanh    | 12/01/2002 | K26CKO     | 70      | Bảy mươi              | ĐẠT     |         |
| 398 | 27203130074 | Bùi Thị Như Ý      | 14/01/2003 | K27QTM     | 160     | Một trăm sáu mươi     | ĐẠT     |         |
| 399 | 27207531516 | Võ Thiện Ý         | 19/06/2003 | K27NNB     | 145     | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 400 | 27203945927 | Nguyễn Thị Như Ý   | 18/02/2003 | K27NTD     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 401 | 27201201584 | Võ Thị Như Yên     | 22/04/2003 | K27CMU-TPM | 145     | Một trăm bốn mươi lăm | ĐẠT     |         |
| 402 | 27207124146 | Lê Thị Mỹ Yên      | 23/09/2003 | K27DLK     | 95      | Chín mươi lăm         | ĐẠT     |         |
| 403 | 27217733201 | Dương Cao Hải Yến  | 15/11/2003 | K27TGM     | 140     | Một trăm bốn mươi     | ĐẠT     |         |
| 404 | 26204200672 | Nguyễn Thị Hải Yến | 03/01/2002 | K26KTN     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 405 | 27203850023 | Nguyễn Thị Bé Thùy | 17/01/2003 | K27NHB     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 406 | 27213744092 | Trần Thanh Tùng    | 15/03/2003 | K27VTD     | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |
| 407 | 26217135166 | Lê Đức Vũ          | 01/12/2002 | K26DLK     | 80      | Tám mươi              | ĐẠT     |         |
| 408 | 27211237813 | Lê Chí Lâm         | 23/09/2003 | K27TPM     | 135     | Một trăm ba mươi lăm  | ĐẠT     |         |
| 409 | 27217836811 | Trần Hoàng Minh    | 24/05/2003 | K27CMU-TPM | 130     | Một trăm ba mươi      | ĐẠT     |         |
| 410 | 24212111844 | Trần Anh Nguyên    | 01/11/2000 | K24YDH     | 100     | Một trăm              | ĐẠT     |         |

Đà Nẵng, ngày 9 tháng 9 năm 2025  
CT.HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

TRƯỞNG BAN THU KÝ

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân

TS. Võ Thanh Hải